

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 91/2025/DS-ST
Ngày: 03-6-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh;

+ Ông Cao Văn Vạn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 03 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Minh T, sinh năm 1986; cư trú tại: Số E ấp H, xã A, thành phố T, tỉnh Long An. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Chị Mai Thị Q, sinh năm 1991; cư trú tại: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn, anh Trần Minh T trình bày: Anh và chị Mai Thị Q quen biết nhau, không có bà con, chị Q đi làm công ty chung với chị dâu của anh nên chị dâu anh có giới thiệu chị Q đến gặp anh để vay tiền. Anh và chị Q có lập hợp đồng vay tiền ngày 04-10-2022 tại Văn phòng C, anh cho chị Q vay 70.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng và lãi suất 1,5%/tháng, chị Q vay để sử dụng mục đích cá nhân. Anh đã giao đủ tiền cho chị Q vào cùng ngày 04-10-2022 và có làm biên nhận do chị Q tự viết và ký tên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chị Q hoàn toàn không trả tiền lãi cho anh và khi đến hạn cũng không thanh toán tiền nợ gốc. Do

đó, nay anh yêu cầu chị Q phải trả cho anh số nợ 70.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi tính từ ngày vay là 04-10-2022 đến ngày xét xử, mức lãi được tính là 1,5%/tháng theo hợp đồng.

*. Bị đơn, chị Mai Thị Q: Đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt không có lý do tại các phiên họp.

Tại phiên tòa, tại phần thủ tục phiên tòa, anh Trần Minh T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu chị Mai Thị Q trả 70.000.000 đồng nợ vốn, không yêu cầu tính lãi. Trong phần hỏi tại phiên tòa, anh T rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện vì giấy nhận tiền chị Q ghi nhận 70.000.000 đồng của Trần Minh T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Trần Minh T khởi kiện yêu cầu chị Mai Thị Q phải trả số tiền nợ vay theo Hợp đồng vay tiền được lập giữa hai bên, nên căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”. Bị đơn, chị Mai Thị Q cư trú tại ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn, chị Mai Thị Q đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Q.

[3] Tại phiên tòa, anh Trần Minh T thừa nhận ngoài tên T thì anh không còn có tên gọi nào khác. Tuy nhiên, qua đối chiếu giấy nhận tiền ngày 04-10-2022 do anh T nộp thì thể hiện nội dung chị Mai Thị Q đã nhận của “ông Trần Minh T1” số tiền là 70.000.000 đồng. Anh T1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh anh chính là Trần Minh T1. Vì vậy, anh T xin rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với chị Q. Xét việc rút lại đơn khởi kiện của anh T là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận, anh T được quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Do anh T rút lại đơn khởi kiện nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, khoản 1 Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của anh Trần Minh T về việc yêu cầu chị Mai Thị Q phải trả lại số tiền vay 70.000.000 đồng và tiền lãi 27.300.000 đồng.

Anh Trần Minh T có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

Anh Trần Minh T được nhận lại 2.432.500 (Hai triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn năm trăm) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003050 ngày 17-3-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Trần Minh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của chị Mai Thị Q là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thực